



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2017
Địa điểm thi: Miền Nam
(Kèm theo thông báo số 255/TB-TCTHADS ngày 14/9/2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự)

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thị Thảo	Chuyên viên CNTT	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư CNTT
2	Huỳnh Thị Thúy Vân	Chuyên viên CNTT	Cục THADS tỉnh Long An	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư KH Máy tính
3	Nguyễn Thanh Dương	Chuyên viên CNTT	Cục THADS tỉnh Long An	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư CNTT
4	Nguyễn Xuân Bình	Chuyên viên CNTT	Cục THADS tp Đà Nẵng	Nam	1986	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Cử nhân tin học
5	Hoàng Thế Đức	Chuyên viên CNTT	Cục THADS thành phố Hà Nội	Nam	1983	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư CNTT
6	Lê Anh Thư	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh An Giang	Nữ	1976	X	X	X	Tiếng Anh	X	
7	Trần Bảo Ngọc	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh An Giang	Nam	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	
8	Đặng Thị Trúc Ly	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh An Giang	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
9	Trần Tấn Nghĩa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện An Phú, tỉnh An Giang	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
10	Hà Văn Sơn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện An Phú, tỉnh An Giang	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
11	Phạm Minh Nhứt	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện An Phú, tỉnh An Giang	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
12	Lê Thị Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
13	Nguyễn Đỗ Dũng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
14	Nguyễn Thị Thu Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
15	Phạm Văn Phú	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
16	Đặng Bá Tâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
17	Trịnh Thị Phương Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
18	Phạm Thị Chuyển	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
19	Nguyễn Thị Kim Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
20	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
21	Trần Thu Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
22	Đậu Thị Ánh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Chí chú
						Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
23	Nguyễn Văn Lam Duy	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
24	Lý Thị Tuyết Kha	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
25	Phan Diễm Kiều	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
26	Phạm Thị Hồng Ngọc	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
27	Vũ Thị Thơm	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
28	Trần Thị Trân	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
29	Đỗ Văn Cảnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
30	Nguyễn Trọng Hữu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
31	Đặng Văn Kháng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
32	Tô Ngọc Toàn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
33	Lê Vũ Phong	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phước Long tỉnh Bạc Liêu	Nam	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
34	Châu Thị Tuyết Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
35	Văn Duy Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
36	Tiền Văn Quân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
37	Lê Hoàng Đăng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bạc Liêu	Nam	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
38	Phạm Thúy Hằng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
39	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
40	Hoàng Ngọc Huỳnh Phương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Nam	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	
41	Nguyễn Thanh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
42	Trần Thành Trung	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
43	Nguyễn Tấn Đạt	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
44	Phan Văn Trung	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
45	Nguyễn Hữu Dy	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
46	Nguyễn Văn Thuận	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
47	Nguyễn Thị Ánh Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
48	Bùi Thị Mỹ Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
49	Nguyễn Thị Thảo Nghi	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
50	Hà Thị Trúc Quyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bến Tre	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
51	Mai Thị Thu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
52	Ngô Thị Thủy Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
53	Nguyễn Tuyết Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
54	Phạm Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nữ	1979	X	X	X	Tiếng Anh	X	
55	Nguyễn Thị Thanh Hà	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
56	Nguyễn Lương Nhất	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
57	Phạm Xuân Học	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nam	1988	X	X	X	Miễn thi	X	Có bằng ĐH nước ngoài (Trung Quốc)
58	Nguyễn Thị Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
59	Đái Thị Diễm Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
60	Nguyễn Phương Tài Lộc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
61	Nguyễn Thị Mỹ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
62	Huỳnh Kim Ngân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
63	Nguyễn Thị Minh Tâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
64	Đinh Thị Tuyết	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
65	Đinh Thanh Trung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Nữ	1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	
66	Lê Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
67	Nguyễn Thị Thùy Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
68	Trịnh Đình Khiêm	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
69	Lê Thành Đạt	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
70	Lê Công Hạnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
71	Trịnh Thị Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
72	Nguyễn Thị Minh Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
73	Nguyễn Thị Đạt Thanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
74	Tô Thị Hoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
75	Nguyễn Thị Thảo Nhi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
76	Đào Cẩm Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
77	Nguyễn Thị Loan	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
78	Hồ Anh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
79	Trịnh Văn Hiếu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
80	Nguyễn Thị Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
81	Phan Thị Dung	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Thuận	Nữ	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
82	Lê Phú Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Thuận	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
83	Trần Thị Vân Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Thuận	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
84	Trương Quang Huy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Linh, Bình Thuận	Nam	1982	X	X	X	Tiếng Anh	X	
85	Đặng Thị Minh Hương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Bình Thuận	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
86	Thông Thị Mỹ Dung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số
87	Nguyễn Thị Thu Trúc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
88	Đoàn Thanh Sang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
89	Phan Hoài Bảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
90	Ngô Văn Sang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
91	Lê Phước Hòa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
92	Nguyễn Quốc Diễn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
93	Phạm Kiều Thi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
94	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
95	Lê Thị Kim Hạnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
96	Đoàn Phi Học	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
97	Nguyễn Bảo Hạnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
98	Nguyễn Thị Phương Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
99	Lê Phước An	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Nam	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
100	Cao Thanh Nguyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
101	Nguyễn Ngọc Giàu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
102	Võ Văn Hồng Nghi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
103	Võ Trí Văn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
104	Nguyễn Linh Vương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
105	Nguyễn Trọng Phú	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
106	Nguyễn Thị Tú Trinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
107	Nguyễn Bá Nhiều	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
108	Trần Thị Phương Thùy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
109	Nguyễn Văn Cảnh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	Quân nhân xuất ngũ
110	Lục Thị Thu Huyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số (Nùng)
111	Hồ Thanh Nhân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
112	Nguyễn Thị Kim Vui	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
113	Nguyễn Thị Diễm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
114	Đỗ Thị Kiều My	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số (Khmer)
115	Thái Văn Siêm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh hạng 4/4
116	Mai Thùy Dương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
117	Hồ Thị Thu Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
118	Trần Nguyễn Duy Trường	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Long An	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
119	Nguyễn Thị Diễm Trinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
120	Lê Kim Ngân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đước Hòa, Long An	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
121	Đoàn Thị Kim Hằng	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
122	Nguyễn Thị Kim Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghiệp vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
123	Nguyễn Phước Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
124	Trần Thị Ngọc Quyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
125	Phạm Trọng Quỳnh Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
126	Thạch Thị Thúy Hằng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số
127	Đặng Hoàng Yến Chi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
128	Tạ Mạnh Hùng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Bến Lức tỉnh Long An	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
129	Nguyễn Kim Thành	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
130	Phạm Anh Hào	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
131	Nguyễn Thị Hoài Trinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Huệ tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
132	Lê Hoàng Trọng Hiếu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Huệ tỉnh Long An	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
133	Lê Thị Phương Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Hòa tỉnh Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
134	Võ Tấn Đoàn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Huệ, Long An	Nam	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
135	Lê Diệu Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Đức Huệ, Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
136	Võ Thị Bé Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, Long An	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
137	Đinh Dương Nhi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mộc Hóa	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
138	Vũ Thành Nguyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, Long An	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
139	Trần Thị Tài Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
140	Nguyễn Công Giàu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mộc Hóa, Long An	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
141	Bùi Văn Thiệt	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thạnh, Long An	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
142	Lê Thị Ngọc Hân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thạnh, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
143	Bùi Thị Xuân Thơ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Thạnh, Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
144	Nguyễn Gia Hòa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
145	Nguyễn Văn Nhựt	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, Long An	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
146	Nguyễn Thiện Chí	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, Long An	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
147	Nguyễn Huỳnh Chánh Tín	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, Long An	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
148	Trương Đoàn Phúc Nguyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, Long An	Nam	1985	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	B, Trung cấp CNTT
149	Lê Thị Kim Ngọc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, Long An	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
150	Lê Ngọc Phương Thy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
151	Bùi Thị Thủy Diễm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, Long An	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
152	Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Thủ Thừa, Long An	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
153	Nguyễn Phi Vân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
154	Lê Thùy Dương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
155	Nguyễn Thị Trà My	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
156	Lê Thị Kim Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
157	Phạm Thị Thanh Giang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
158	Nguyễn Tấn Quốc Đạt	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tân An, Long An	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
159	Đặng Hoài Thương	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng	Nam	23/11/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
160	Ông Thị Mỹ Phụng	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng	Nữ	11/5/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc Hoa
161	Lý Hải Triều	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng	Nữ	02/10/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
162	Nguyễn Thanh Vê	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng	Nam	10/8/1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
163	Huỳnh Thị Tú	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	17/7/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
164	Đoàn Thị Kim An	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	17/02/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
165	Huỳnh Thị Trúc Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	11/11/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
166	Lương Chí Nguyễn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nam	18/02/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
167	Phan Ngọc Châm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	29/6/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
168	Lê Thị Hoa Nở	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	28/3/1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
169	Sơn Thúy Hằng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nữ	13/4/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc Kh'me
170	Nguyễn văn Long	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nam	12/8/1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
171	Huỳnh Chí Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nam	18/9/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
172	Đặng Ngọc Lộc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nam	15/7/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
173	Trần Văn Tinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nam	12/02/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	Bộ độ xuất ngũ
174	Võ Hoàng Nam	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	Nam	15/12/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	Sĩ quan quân đội
175	Nguyễn Kim Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Kế Sách	Nữ	07/01/1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
176	Trương Thị Mỹ Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng	Nữ	04/9/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	dân tộc thiểu số Khmer
177	Trần Xuân Trúc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng	Nữ	01/12/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
178	Dương Thị Mỹ Xuân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng	Nữ	17/10/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số
179	Võ Thị Ý Trân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng	Nữ	12/10/1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
180	Nguyễn Văn Tại	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng	Nam	20/02/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
181	Lê Thanh Nhân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nam	14/12/1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
182	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	05/4/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
183	Nguyễn Thị Kim Ngân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	09/5/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
184	Nguyễn Phương Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
185	Trần Thị Diễm Kiều	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	25/7/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	dân tộc thiểu số Khmer
186	Lê Thị Thu Hiền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	06/11/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
187	Nguyễn Thị Kim Trúc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	19/02/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
188	Nguyễn Vũ Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nam	01/01/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
189	Dương Bội Ngân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	20/01/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
190	Trần Thị Tuyết Ngân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	15/5/1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
191	Đinh Duy Hải	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nam	04/8/1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
192	Phạm Thị Mai	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nữ	11/7/1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
193	Lâm Bình Chánh	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nam	29/6/1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	C + KTV công nghệ thông tin
194	Trương Thị Bích Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nữ	15/10/1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
195	Lê Thị Thủy Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nữ	03/6/1981	X	X	X	Tiếng Anh	X	KTV công nghệ thông tin
196	Phạm Thị Ngọc Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tây Ninh	Nữ	16/7/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
197	Trần Kiên Cường	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Nam	25/8/1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
198	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Nữ	01/5/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
199	Nguyễn Thị Loan Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Nữ	1979	X	X	X	Tiếng Anh	X	
200	Nguyễn Hiền Lưu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh	Nữ	07/4/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
201	Đoàn Lê Quỳnh Như	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh	Nữ	17/02/1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
202	Dương Thanh Sang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh	Nam	19/9/1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
203	Phạm Tiến Sơn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
204	Lê Thị Phương Dung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh	Nữ	18/4/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
205	Lê Thị Kiều Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh	Nữ	10/3/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
206	Lê Anh Quốc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh	Nam	25/5/1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
207	Đặng Minh Quốc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Biên	Nam	06/9/1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	
208	Phạm Hồng Phúc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Nam	07/11/1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
209	Nguyễn Thị Xuân Đào	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
210	Lê Nguyễn Diễm My	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
211	Nguyễn Hoàng Sang	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
212	Huỳnh Quang Thắng	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
213	Nguyễn Khắc Tín	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
214	Nguyễn Long Tiền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
215	Phạm Thị Chung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
216	Trần Dương Thạch Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
217	Kiên Thị Kim Chi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	dân tộc Khmer
218	Hà Thị Thanh Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
219	Chung Văn Huệ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
220	Lâm Thị Trúc Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
221	Nguyễn Tuấn Lộc	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
222	Lê Xuân Nguyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệp vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
223	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
224	Trần Thế Phong	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
225	Lê Trần Phú	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
226	Lê Thị Kim Thoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
227	Kiên Uddôm Sô Khum	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc Khmer
228	Trương Thị Mỹ Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
229	Sơn Ngọc Thanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc Khmer
230	Lê Thị Cẩm Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
231	Huỳnh Thái Vinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
232	Trần Thị Diễm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
233	Kim Thị Cẩm Loan	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc Khmer
234	Bùi Thị Thảo Nghi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
235	Phan Dương Minh Tâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
236	Nguyễn Thanh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
237	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
238	Dương Mỹ Huyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
239	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
240	Bùi Thị Ngọc Oanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
241	Trương Trung Trực	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
242	Lê Thị Cẩm Tú	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
243	Đoàn Thanh Nhân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
244	Lê Bảo Trung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
245	Trần Ngọc Bích Trâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
246	Nguyễn Hoàng Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
247	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
248	Đặng Văn Phước	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
249	Nguyễn Thành Đan	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
250	Dương Xuân Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
251	Lê Thị Thùy Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
252	Nguyễn Trí Tín	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
253	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
254	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
255	Cao Hoàng Minh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
256	Bùi Thị Mướt	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
257	Lê Thị Hương Giang	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
258	Nguyễn Thị Nga	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
259	Lương Thị Tiên	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
260	La Đoàn Thế Vinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
261	Mai Thị Yến Nhi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
262	Lý Thị Diệu Thiện	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
263	Ngô Minh Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
264	Đặng Thanh Thúy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
265	Nguyễn Bá Đuẩn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nam	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	
266	Võ Hà Anh Thư	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
267	Phạm Mai Huệ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
268	Nguyễn Thị Hồng Lê	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
269	Nguyễn Thị Đông	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
270	Võ Bình Vương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
271	Bạch Hồng Quân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nam	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	A, Bảng nghề kỹ thuật tin học
272	Nguyễn Thị Mộng Vương	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Cù Chi, TPHCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
273	Bùi Thị Tin	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Củ Chi, TP.HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
274	Dương Văn Tuấn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hóc Môn, TP.HCM	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
275	Cao Thị Lệ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hóc Môn, TP.HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con bệnh binh 1/3
276	Nông Thị Thơm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Hóc Môn, TP.HCM	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	Dân tộc thiểu số
277	Phan Thị Thu Dung	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Kỹ sư
278	Lê Bùi Ngọc Kiều Loan	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
279	Võ Thị Tuyết Lan	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
280	Nguyễn Hoàng Minh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục Q.11 - TP. HCM	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
281	Lê Thị Kim Oanh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 5, TP. HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
282	Võ Thị Tâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 5, TP. HCM	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
283	Đào Thủy Linh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 5, TP. HCM	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
284	Nguyễn Tuấn Vũ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
285	Lê Thị Mỹ Xuân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
286	Ngô Đức Long	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
287	Nguyễn Thị Minh Lý	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
288	Nguyễn Thị Thủy Vân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
289	Nguyễn Thị Kim Hoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
290	Trần Hữu Nam	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
291	Nguyễn Văn Hiếu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nam	1980	X	X	X	Tiếng Anh	X	
292	Nguyễn Đình Song	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
293	Nguyễn Thị Kim Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Quận 8, HCM	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
294	Nguyễn Đình Hoàng Kim	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
295	Nguyễn Thị Lan Chi	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
296	Ngô Quang Minh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nam	1975	X	X	X	Tiếng Anh	X	
297	Phạm Thị Hoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
298	Nguyễn Thị Thóa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TPHCM	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
299	Trần Thị Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
300	Lê Huỳnh Ái Diễm	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Phú Yên	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
301	Trần Thị Kim Lài	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Phú Yên	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
302	Lê Thị Ngọc Tuyền	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Phú Yên	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
303	Phạm Văn Tài	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Phú Yên	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con Thương binh 4/4
304	Châu Thị Kim Thoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Cục THADS tỉnh Phú Yên	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
305	Nguyễn Sanh Châu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
306	Huỳnh Thị Tuyết Chơ	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
307	Nguyễn Thành Được	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
308	Võ Thành Lâm	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1978	X	X	X	Tiếng Anh	X	
309	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
310	Lê Văn Lưu	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
311	Trần Văn Mẫn	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
312	Nguyễn Thị Diễm My	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
313	Trương Công Quý	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
314	Trần Đức Vinh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con Thương binh 4/4
315	Lê Xinh Luật	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS huyện Tuy Hòa tỉnh Phú Yên	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
316	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
317	Nguyễn Thị Hoa	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
318	Nguyễn Trọng Quân	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Nam	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
319	Phạm Thị Thảo	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS H. Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
320	Trần Trung Thành	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Pháp	X	
321	Nguyễn Ngọc Khánh	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nam	1980	X	X	X	Tiếng Anh	X	
322	Vũ Bá Khánh Bình	Chuyên viên làm công tác THADS	Chi cục THADS Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
323	Mai Trương Thiện Tú	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Bình Dương	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
324	Hồ Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
325	Nguyễn Văn Việt	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
326	Lê Thị Kiều Tiên	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Kiên Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
327	Trần Thụy Hạnh Uyên	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Kiên Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
328	Triệu Thị Thanh Nga	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1979	X	X	X	Tiếng Anh	X	
329	Tạ Phước Vinh	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
330	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Chuyên viên TCCB	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
331	Nguyễn Thị Thiện	Chuyên viên TCCB	Cục THADS TP HCM	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
332	Nguyễn Hữu Tài	Chuyên viên TCCB	Cục THADS TP HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
333	Trần Tấn Trường	Chuyên viên TCCB	Cục THADS TP HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
334	Đặng Chí Tình	Chuyên viên TCCB	Cục THADS TP HCM	Nam	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
335	Phan Văn Bắc	Chuyên viên TCCB	Cục THADS TP HCM	Nam	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
336	Đoàn Tuấn Dương	Chuyên viên TCCB	Cục TP. HCM	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
337	Trần Thị Mỹ Tiên	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
338	Huỳnh Thị Trúc Đào	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
339	Nguyễn Thanh Thùy	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
340	Lê Thị Tổ Uyên	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
341	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
342	Trịnh Quốc Toàn	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện U Minh tỉnh Cà Mau	Nam	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	Quân nhân xuất ngũ
343	Huỳnh Bé Phương	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện U Minh tỉnh Cà Mau	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
344	Vũ Thị Thanh Tuyền	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
345	Nguyễn Thị Nhuyễn	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
346	Nguyễn Thủ Khoa	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
347	Vũ Thị Phụng Loan	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
348	Nguyễn Thị Bình Giang	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
349	Nguyễn Thanh Thủy	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Hòn Đất, Kiên Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
350	Phan Bảo Ngân	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Kiên Lương, Kiên Giang	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
351	Lê Quốc Cường	Kế toán viên	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
352	Trần Thị Kim Yến	Kế toán viên	Chi cục THADS TP Rạch Giá, Kiên Giang	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
353	Nguyễn Đức Trung	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Thới Thửa, Long An	Nam	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
354	Lê Phạm Lan Phương	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Thới Thửa, Long An	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
355	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Thới Thửa, Long An	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
356	Lê Minh Thiện	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Thới Thửa, Long An	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
357	Nguyễn Thị Diễm My	Kế toán viên	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	02/4/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
358	Ung Văn Trung	Kế toán viên	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nam	09/3/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
359	Lý Thị Ngọc Bích	Kế toán viên	Chi cục THADS TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Nữ	20/3/1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
360	Lưu Thị Thanh Tâm	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Nữ	10/9/1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
361	Nguyễn Khắc Vinh	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Nam	01/01/1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
362	Huỳnh Điền	Kế toán viên	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Nam	1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	Quân nhân xuất ngũ
363	Nguyễn Lê Trúc Ngân	Kế toán viên	Chi cục THADS thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
364	Lê Hồng Đào	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
365	Nguyễn Ngọc Thủy Oanh	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nữ	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
366	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nữ	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	
367	Lê Thị Ngọc Thảo	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
368	Nguyễn Đặng Bình Thơ	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Nữ	1995	X	X	X	Tiếng Anh	X	
369	Đoàn Thị Phượng	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Ô Môn, TP Cần Thơ	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
370	Phạm Thị Thu Sương	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Ô Môn, TP Cần Thơ	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
371	Đặng Quang Thái	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Cần Giuộc, TP HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
372	Hoàng Thị Châm	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nữ	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
373	Đỗ Thị Hạnh	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
374	Nguyễn Thị Huệ	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
375	Nguyễn Thị Trúc My	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nữ	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
376	Nguyễn Thị Nhung	Kế toán viên	Chi cục THADS huyện Nhà Bè, TP. HCM	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
377	Hoàng Thị Huyền Thương	Kế toán viên	Cục THADS tỉnh Gia Lai	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
378	Phan Thị Mỹ Diệu	Kế toán viên	Cục THADS tỉnh Gia Lai	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
379	Hà Duy Thảo	Kế toán viên	Cục THADS tỉnh Gia Lai	Nam	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
380	Ngô Thị Quỳnh	Kế toán viên	Cục THADS tỉnh Gia Lai	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
381	Nguyễn Ngọc Minh Nghĩa	Kế toán viên	Chi cục THADS Tx An Khê, tỉnh Gia Lai	Nam	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
382	Đào Ngọc Linh	Kế toán viên	Chi cục THADS Tx An Khê, tỉnh Gia Lai	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
383	Trần Thùy Tiên	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
384	Nguyễn Thị Đức Trinh	Kế toán viên	Chi cục THADS H. Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
385	Phan Thị Quỳnh Như	Kế toán viên	Chi cục THADS Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	
386	Lê Hoài Nam	Kế toán viên	Chi cục THADS Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
387	Phan Thị Thành Lê	Kế toán viên	Chi cục THADS Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
388	Hồ Thị Hoàng Việt	Kế toán viên	Chi cục THADS Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nữ	1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	
389	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng	Nữ	1983	X	X	X	Tiếng Anh	X	
390	Đặng Thị Thùy Nhung	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng	Nữ	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh
391	Phạm Thị Bình	Kế toán viên	Chi cục THADS quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
392	Quách Thị Ngọc Anh	Lưu trữ viên	Cục THADS tỉnh Bình Phước	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	Con thương binh 51%
393	Hồ Thị Quyên	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước	Nữ	1993	X	X	X	Tiếng Anh	X	
394	Lý Thị Bích Trâm	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước	Nữ	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
395	Nguyễn Sơn Tùng	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
396	Khổng Thịnh	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước	Nam	1987	X	X	X	Tiếng Anh	X	
397	Nguyễn Văn Đồng	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước	Nam	1980	X	X	X	Tiếng Anh	X	

STT	Họ và tên	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Giới tính	Năm sinh	Dự thi môn					Ghi chú
						Kiến thức chung	Nghệ vụ chuyên ngành	Trắc nghiệm NV chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
398	Lê Thị Thủy	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
399	Trần Thị Mỹ Liên	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
400	Huỳnh Quốc Thạnh	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Nam	07/8/1973	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Cử nhân CNTT
401	Dương Đức Kiên	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Nam	15/9/1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
402	Trương Thị Bích Trâm	Thủ kho, Thủ quỹ	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
403	Ngô Thị Thanh Thủy	Thủ kho, Thủ quỹ	Cục THADS tỉnh Tiền Giang	Nữ	1983	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Trung cấp CNTT
404	Nguyễn Duy Sang	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nam	1992	X	X	X	Tiếng Anh	X	
405	Đoàn Thụy Diễm Thy	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1984	X	X	X	Tiếng Anh	X	
406	Lê Thị Thùy Trang	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
407	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS Quận 11, TP. HCM	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	
408	Nguyễn Thị Mai Phương	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
409	Phan Ngọc Tiên	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS quận Bình Tân, TPHCM	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
410	Trần Thị Hoa	Thủ kho, Thủ quỹ	Chi cục THADS quận Bình Tân, TP HCM	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
411	Lê Thị Thảo	Thủ kho, thủ quỹ	Cục THADS thành phố Hải Phòng	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	Miễn thi	Cử nhân CNTT
412	Lê Thị Thu Huyền	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
413	Nguyễn Thị Huỳnh Nho	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
414	Nguyễn Thị Bảo Ngân	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre	Nữ	1985	X	X	X	Tiếng Anh	X	
415	Võ Thị Như Thiết	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Nữ	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	
416	Nguyễn Ngọc Hân	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang	Nữ	1994	X	X	X	Tiếng Anh	X	
417	Vũ Thị Kim Ngân	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS quận Tân Phú, TP. HCM	Nữ	1991	X	X	X	Tiếng Anh	X	
418	Vũ Thị Hưng	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nữ	1988	X	X	X	Tiếng Anh	X	
419	Đinh Thị Tuyền	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nữ	1986	X	X	X	Tiếng Anh	X	
420	Trương Thanh Hiền	Văn thư trung cấp	Văn phòng Tổng cục THADS	Nam	1990	X	X	X	Tiếng Anh	X	Quản nhân xuất ngũ
421	Trần Thị Thanh Huyền	Văn thư trung cấp	Chi cục THADS quận Dương Kinh, Hải Phòng	Nữ	1989	X	X	X	Tiếng Anh	X	

phong